| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN TỊNH BIÊN**<br>TỈNH AN GIANG | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 22/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 12/ 9/ 2017
V/v tranh chấphôn nhân và gia đình, ly hôn.

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỊNH BIÊN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Võ Thanh Tòng

*Các Hội thẩm nhân dân*:

- Ông Trần Thanh Hoàng;

- Bà Nguyễn Thị Minh Chuyên.

***- Thư Ký phiên toà***: Ông Võ Thanh Hùng, Thư Ký Toà án nhân dân huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:*** Ông Phạm Hoàng Phong, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tịnh Biên xét xử sơ thẩm công Khaivụ án hôn nhân thụ lý số: 99/2017/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2017 về:*"tranh chấp hôn nhân và gia đình ly hôn"*theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2017, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn*: Chị Trần Thị Yến N, sinh năm 1995; cư trú: tổ 14, ấp N, xã A, huyện TB, tỉnh An Giang; có mặt;

*Bị đơn*: Anh Nguyễn Đăng K, sinh năm 1990; cư trú: tổ 3, Khóm Sơn Đông, thị trấn N, huyện TB, tỉnh An Giang; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn Khởi Kiện ngày 04/5/2017 và lời Khai cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa nguyên đơn Trần Thị Yến N trình bày: Chị N và anh K tự tìm hiểu và sống chung năm 2014, Không có đăng Ký Kết hôn. Trong quá trình sống chung, anh K Không lo làm ăn, lại nghiện ma túy, có hành vi bạo lực gia đình, nên chị N và Anh K Không còn sống chung từ năm

2016 đến nay. Nhận thấy, anh K Không Khắc phục sửa chữa, mà còn đánh đập chị N, nên chị N yêu cầu ly hôn với anh K.

Về con chung: Trong thời gian sống chung, chị Trần Thị Yến N và anh Nguyễn Đăng K có 01 con chung tên Trần Ngọc Anh, sinh ngày 06/4/2015, hiện đang sống với chị N. Chị N yêu cầu được nuôi dạy con chung, Không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị N Khai Không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ anh Nguyễn Đăng K lên lấy lời Khai, hòa giải về con chung, cũng như xét xử vụ án. Nhưng anh Nguyễn Đăng K Không đến, do đó Tòa án xét xử vắng mặt anh Nguyễn Đăng K.

Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tịnh Biên phát biểu ý Kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án Kể từ Khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án như sau:

- Về tố tụng:

+ Thẩm phán: Chấp hành đúng quy định của pháp luật về tố tụng từ Khi thụ lý đến Khi đưa vụ án ra xét xử theo quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

+ Hội đồng xét xử: Đảm bảo đúng quy định của pháp luật gồm một thẩm phán, hai Hội thẩm nhân dân;

+ Người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa. Bị đơn Không thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Căn cứ vào hồ sơ vụ án, các tài liệu chứng cứ đã được Hội đồng xét xử thẩm tra và Kết quả tranh luận tại phiên tòa. Nhận thấy chị Trần Thị Yến N và anh Nguyễn Đăng K tự tìm hiểu và sống chung với nhau năm 2014, Không có đăng Ký Kết hôn. Nay chị N yêu cầu ly hôn với anh K nên đề nghị Hội đồng xét xử Không công nhận chị Trần Thị Yến N và anh Nguyễn Đăng K là vợ chồng.

+ Về con chung: Trong thời gian sống chung, chị Trần Thị Yến N và anh Nguyễn Đăng K có 01 con chung tên Trần Ngọc Anh, sinh ngày 06/4/2015, hiện đang sống với chị N. Chị N yêu cầu được nuôi dạy con chung, Không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con. Xét cháu Trần Ngọc Anh dưới 36 tháng tuổi và hiện đang sống cùng với chị N nên chấp nhận yêu cầu nuôi con chung của chị N. Ngoài ra, chị N Không có yêu cầu anh Nguyễn Đăng K cấp dưỡng nuôi dạy con chung nên Không xem xét giải quyết.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Chị Trần Thị Yến N Khai Không có nên Không xem xét giải quyết.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau Khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào Kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

*Về tố tụng:*

- Chị Trần Thị Yến N Khởi Kiện yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Đăng K. Đồng thời, anh Nguyễn Đăng K cư trú trên địa bàn huyện Tịnh Biên. Xét đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35 và điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về sự vắng mặt của bị đơn: Bị đơn, anh Nguyễn Đăng K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ theo quy định tại điểm b, Khoản 2, Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh K.

*Về nội dung:*

[1] Về quan hệ vợ chồng: Chị Trần Thị Yến N và anh Nguyễn Đăng K chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2014 nhưng Không đăng Ký Kết hôn. Theo tại biên bản xác minh ngày 07/6/2017, tại Ủy ban nhân dân xã An Phú; biên bản xác minh ngày 10/7/2017, tại Ủy ban nhân dân xã Tân Lợi; biên bản xác minh ngày 06/6/2017, tại Ủy ban nhân dân thị trấn Nhà Bàng thì chị Trần Thị Yến N và anh Nguyễn Đăng K Không có đăng Ký Kết hôn. Căn cứ Khoản 1, Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 "nam và nữ có đủ điều Kiện Kết hôn theo quy định của pháp luật, chung sống với nhau như vợ chồng mà Không đăng Ký Kết hôn thì Không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng".

Theo quy định tại Khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: " Trong trường hợp Không đăng Ký Kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố Không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại Khoản 1 Điều 14 của luật này".

Do đó, Hội đồng xét xử Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Trần Thị Yến N và anh Nguyễn Đăng K.

[2] Về con chung, trong thời gian sống chung, chị Trần Thị Yến N và anh Nguyễn Đăng K có 01 con chung tên Trần Ngọc Anh, sinh ngày 06/4/2015. Chị N yêu cầu được nuôi dạy con chung Trần Ngọc Anh, tính đến nay cháu Anh đã được hai năm, năm tháng, lẻ ba ngày tuổi. Nên căn cứ theo quy định tại Khoản 3, Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu của chị N.

Chị Trần Thị Yến N cùng các thành viên gia đình Không được cản trở anh Nguyễn Đăng K trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cá nhân, cơ quan, tổ chức có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

[3] Về tài sản chung và nợ chung, chị Trần Thị Yến N Khai Không có, nên Hội đồng xét xử Không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí, căn cứ điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a, Khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án chị Trần Thị Yến N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm chị N đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tịnh Biên với số tiền 300.000 đồng, theo biên lai thu số TU/2015/0015614 ngày 09 tháng 5 năm 2017 thành án phí hôn nhân sơ thẩm.Anh Nguyễn Đăng K Không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ Khoản 1 Điều 14, Điều 51, Khoản 2 Điều 53, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 131 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;*

Xử:

Về quan hệ vợ chồng: Tuyên bố Không công nhận chị Trần Thị Yến N và anh Nguyễn Đăng K là vợ chồng.

Về con chung: Chị Trần Thị Yến N được tiếp tục nuôi dạy con chung cháu Trần Ngọc Anh, sinh ngày 06/4/2015. Anh Nguyễn Đăng K Không phải cấp dưỡng cho chị N nuôi dạy con chung.

Chị Trần Thị Yến N cùng các thành viên gia đình Không được cản trở anh Nguyễn Đăng K trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha mẹ, cá nhân, tổ chức, Toà án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về án phí: Chị Trần Thị Yến Nphải chịu *300.000 (ba trăm ngàn) đồng* án phí hôn nhân sơ thẩm, nhưng được Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm số tiền 300.000 đồng mà chị N đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tịnh Biên theo biên lai thu số TU/2015/0015614 ngày 09 tháng 5 năm 2017 thành án phí hôn nhân sơ thẩm.

Anh Nguyễn Đăng K Không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày Kể từ ngày tuyên án, chị Trần Thị Yến N có quyền Kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn Kháng cáo của anh Nguyễn Đăng K là 15 ngày, Kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

***Nơi nhận:***
- VKS nhân dân H. Tịnh Biên (2);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Thi hành án DS H. Tịnh Biên(1);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (1),
- Lưu văn phòng (1);
- UBND nơi đăng Ký Kết hôn.

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Võ Thanh Tòng**